

Bản án số:59/2024/HSST
Ngày 12 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Vị

2. Ông Lê Thanh Sơn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Duy A, sinh ngày 20/01/1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh V.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Duy Đông, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959; vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1980; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 25/QĐ - XPHC ngày 16/02/2006, Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 200.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2006.

- Tại Quyết định số 443/QĐ - CTUBND ngày 16/03/2006, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 28/03/2008, A đã chấp hành xong thời hạn.

- Tại Bản án số 38/2013/HSST ngày 22/7/2013, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 24/03/2014.

- Tại Bản án số 01/2016/HSST ngày 25/01/2016, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 19/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 08/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

Chị Đỗ Thị Lan, sinh năm 1980, có mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy A, sinh 1985 ở tổ dân phố Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh V và anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986 ở thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh V là bạn bè xã hội quen biết nhau. Do anh H cần tiền và biết A có tiền cho vay nên ngày 10/6/2022, anh Hưng đến nhà A hỏi vay số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). A và anh H thỏa thuận lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày, trả lãi hàng tháng, có thể trả một lần hoặc làm nhiều lần nhưng phải đủ lãi các ngày vay. Hai bên viết giấy vay tiền nhưng không ghi lãi suất trong giấy vay, chỉ thỏa thuận miệng.

Từ ngày 10/6/2022 đến hết tháng 8/2023, anh H đều đến nhà đưa tiền lãi trực tiếp cho A, số tiền lãi là 125.000đ/ngày, có tháng đến trả lãi 01 lần, có tháng đến trả lãi thành nhiều lần nhưng vẫn đủ số lãi phải nộp cho A. Sau đó, do không thường xuyên đi làm ở địa bàn thị trấn L nữa nên anh H và A thỏa thuận hàng tháng anh H sẽ tiếp tục nộp lãi cho A bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 109867607036 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank). Trong các tháng 9,10,11/2023, anh H đã chuyển tiền nhiều lần từ tài khoản của mình là 10587222401 mở tại ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản ngân hàng của A, tổng số tiền lãi đã chuyển là 10.300.000đ và còn nợ số tiền 1.075.000đ do anh Hưng chưa có tiền. Đến khoảng cuối tháng 11/2023, anh H trực tiếp đến nhà A nộp lãi số tiền 1.075.000đ cho A và xin cắt tiền lãi (xin không nộp lãi) do anh H không có việc làm nên không đủ khả năng trả lãi. A đồng ý, không tiếp tục tính lãi và cho anh H nợ số tiền gốc 25.000.000đ.

Cuối tháng 7/2024, A liên lạc với anh H để yêu cầu trả tiền gốc, anh H hẹn A ngày 02/8/2024 sẽ trả tiền gốc cho A tại nhà anh H. Anh đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 02/8/2024, anh H nói chuyện và hỏi vay anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971 ở thôn D, xã Đ (anh rể của anh H) số tiền 5.000.000đ để trả trước cho A. Anh Ph đồng ý nên đã mang số tiền 5.000.000đ đến cho anh H vay. Sau khi nhận tiền, anh H nhờ anh Ph cầm số tiền trên để trả nợ cho Anh còn H sẽ tạm đi vắng vì nghĩ chưa trả đủ tiền cho A, có thể A sẽ gây sự, hai bên xô xát. Khoảng 09 giờ cùng ngày, A một mình đi xe máy đến nhà anh H. Tại đây, anh Ph và A nói chuyện với nhau về việc anh H xin trả trước số tiền gốc 5.000.000đ nhờ anh Ph đưa lại cho A, số còn lại sẽ trả sau. Khi A đang cầm đếm số tiền trên tay thì bị lực lượng công an huyện Sông Lô yêu cầu kiểm tra, giải trình số tiền trên. Căn cứ vào lời khai nhận của A, xác định A có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ vào thỏa thuận lãi suất và số tiền anh H đã trả lãi cho A xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2022 đến hết tháng 11/2023, với mức lãi suất $5.000\text{đ}/01\text{ triệu}/01\text{ ngày} = 15\%/tháng = 180\%/năm$, cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất ($20\%/năm$) quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, anh Hưng đã trả cho A tổng số tiền lãi là 67.250.000đ (tiền mặt và chuyển khoản), trong đó số tiền lãi theo quy định của BLDS là 7.369.836 đồng, số tiền thu lời bất chính là 59.880.137 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSLT ngày 10 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Lê Duy A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Duy A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 08/8/2024 là 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo A từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng. Ngoài ra, Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy A đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận : Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2022 đến 30/11/2023, Lê Duy A ở tổ dân phố Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh V đã cho anh Nguyễn Xuân H ở thôn D, xã Đ, huyện S vay số tiền 25.000.000đ với lãi suất 180%/năm, cao gấp 09 lần lãi suất được Bộ luật dân sự quy định. Tổng số tiền lãi Anh đã thu được là 67.250.000đ, số tiền thu lời bất chính là 59.880.000đ, số tiền lãi tính theo quy định tại Bộ luật dân sự là 7.370.000đ. Ngày 02/8/2024, khi A đến nhà anh Hưng thu tiền gốc thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ vật chứng và các tài sản có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng và cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Duy A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án*

tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm... ”

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt vì nhiều tội khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo mức án cao nhất trong khung hình phạt là cải tạo không giam giữ, như vậy mới có tác dụng cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo A một số tiền sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) trong đó có 5.000.000đ thu giữ khi bắt quả tang, 20.000.000đ do anh Hưng giao nộp xác định là số tiền gốc Anh cho H vay với lãi suất cao, sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 59.880.137đ (làm tròn thành 59.880.000đ) tiền lãi bị cáo thu của anh H vượt quá theo quy định của Bộ luật dân sự, ngày 13/9/2024, anh H có đơn xin lại số tiền này, Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho H số tiền, anh H đã nhận đủ số tiền 59.880.000đ và không có yêu cầu gì khác.

- Đối với số tiền 7.369.863đ (làm tròn thành 7.370.000đ), là số tiền lãi theo Bộ luật dân sự quy định, tuy không bị tính khi xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng đây là số tiền phát sinh từ việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu đen, đã cũ của Lê Duy A dùng để liên lạc với anh Hưng, mục đích để nhắc nợ, đòi nợ, sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen trắng, đã cũ của Lê Duy A không sử dụng vào việc phạm tội cần xem xét trả lại cho A nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 67.250.000đ bị cáo L nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo, bị cáo Lan không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Duy A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Lê Duy A 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 08/8/2024 là 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an huyện L và Ủy ban nhân dân thị trấn được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo A.

Giao bị cáo Lê Duy A cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp bị cáo A có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo A số tiền: 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc: 25.000.000đ và số tiền lãi 7.370.000đ, tổng số tiền là: 32.370.000đ (Ba hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn)

- Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại anh Lê Xuân H số tiền lãi thu bất hợp pháp là: 59.880.000đ.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu đen đã cũ của Lê Duy A.

- Trả lại Lê Duy A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 18/10/2024)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Duy A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Vĩnh Phúc.
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Sông Lô
- THA huyện Sông Lô
- CQCSĐT Công an huyện Sông Lô
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- bị cáo
- UBND thị trấn L
- CQTHA huyện L
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

